

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

Sư phạm Vật lý (Physics Education)

Mã ngành: D140211

(Ban hành theo Quyết định số 1464/QĐ-ĐHSPTN2 ngày 25/11/2016

của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2)

1. Yêu cầu về kiến thức

Kiến thức chung: Có kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và Pháp luật Việt Nam, các kiến thức cơ bản về quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất.

Kiến thức liên ngành: Có các kiến thức cơ bản về toán học, hóa học và sinh học.

Kiến thức chuyên ngành: Có kiến thức vững vàng về vật lý đại cương, chuyên sâu về vật lý lý thuyết, vật lý chất rắn, vật lý kỹ thuật.

Kiến thức nghiệp vụ: Có các kiến thức nghiệp vụ sư phạm về tâm lý học, giáo dục học, lý luận và phương pháp dạy học Vật lý.

Kiến thức bổ trợ: Đạt trình độ tin học cơ bản và trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam.

2. Yêu cầu về kỹ năng

Phân tích và đánh giá được đặc điểm tâm lý của học sinh và môi trường giáo dục để giải quyết được các tình huống sư phạm một cách hợp lý; thực hiện được các công việc của công tác chủ nhiệm.

Xây dựng và thực hiện được kế hoạch dạy học môn Vật lý và các kiến thức liên môn ở trường phổ thông; xây dựng môi trường học tập thân thiện, tích cực và quản lý được hồ sơ dạy học.

Thực hiện và hướng dẫn người khác thực hiện được các thí nghiệm Vật lý ở trường phổ thông.

Thiết kế và tổ chức được một số hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm có ứng dụng kiến thức Vật lý, nghiên cứu khoa học về Vật lý và các lĩnh vực có liên quan ở trường phổ thông.

Vận dụng kiến thức Vật lý để giải quyết được các vấn đề thường gặp trong thực tiễn đời sống và công việc.

Sử dụng được một ngoại ngữ trong giao tiếp cơ bản, đọc và dịch được các tài liệu chuyên ngành; vận dụng được các kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản vào giảng dạy và nghiên cứu khoa học chuyên ngành Vật lý.

3. Yêu cầu về thái độ

Chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt nội quy, quy định của nơi ở và nơi công tác; có lối sống lành mạnh, quan hệ tốt với đồng nghiệp và người xung quanh.

Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, tự học; thích ứng được với yêu cầu nghề nghiệp theo từng giai đoạn.

Có đạo đức nghề nghiệp, yêu nghề, thái độ cầu tiến nâng cao trình độ.

4. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp

Giáo viên giảng dạy môn Khoa học tự nhiên ở trường trung học cơ sở, môn Vật lý ở trường trung học phổ thông; có thể trở thành giảng viên ở các trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học.

Chuyên viên, nghiên cứu viên ở các cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu liên quan đến Vật lý.

5. Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Có khả năng xây dựng kế hoạch và thực hiện được việc tự học, bồi dưỡng và nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn.

Có thể xây dựng kế hoạch để học thêm các chuyên ngành gần, các chứng chỉ nghiệp vụ nhằm nâng cao năng lực, mở rộng cơ hội việc làm.

Có thể tiếp tục học sau đại học các chuyên ngành thuộc lĩnh vực vật lý, như: Vật lý lý thuyết, Vật lý chất rắn, Vật lý kỹ thuật, Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lý, ...

HIỆU TRƯỞNG